

Nội dung bài viết

1. [Giải VBT Ngữ Văn 7: Làm thơ lục bát](#)

Giải VBT Ngữ Văn 7: Làm thơ lục bát

Câu 1 (trang 130-131 VBT Ngữ Văn 7 Tập 1):

Cho mô hình luật của hai câu thơ lục bát như trong phần Ghi nhớ ở trang 156 SGK. Dựa vào mô hình (trang 131 VBT) và toàn bộ phần Ghi nhớ, nêu lại đầy đủ luật thơ lục bát về các điểm sau:

a, Số chữ trong câu

b, Luật bằng trắc

c, Luật gieo vần (Nếu có bốn câu thơ lục bát thì quan hệ về vần giữa hai câu thơ trên và hai câu thơ dưới như thế nào?)

d, Quan hệ về thanh giữa tiếng thứ hai và tiếng thứ tư

e, Quan hệ về thanh giữa tiếng thứ sáu và tiếng thứ tám trong câu 8.

Trả lời:

a, Lục nghĩa là “sáu”, bát nghĩa là “tám”, bởi vậy câu lục sẽ có sáu chữ, câu bát sẽ có tám chữ.

b, - Các tiếng ở vị trí 1, 3, 5, 7 (vị trí lẻ): gieo thanh ngang (không dấu).

- Tiếng thứ tư ở câu 6 cũng như ở câu 8 có thanh trắc, còn các tiếng ở 2, 6, 8 đều có thanh bằng.

c, Vần gieo ở vị trí 6 của câu 6, ở vị trí 6 và 8 của câu 8. Nếu có bốn câu thơ lục bát thì tiếng cuối của câu 8 hiệp vần với tiếng cuối của câu 6 tiếp theo.

d, Tiếng thứ tư thường có thanh trắc song trường hợp ngoại lệ nếu tiếng thứ 2 có thanh trắc thì tiếng thứ 4 sẽ mang thanh bằng.

e, Trong câu 8. Nếu tiếng thứ sáu có thanh ngang (không dấu) thì tiếng thứ 8 có thanh bằng (thanh huyền) và ngược lại.

Câu 2 (trang 132 VBT Ngữ Văn 7 Tập 1):

Công thức thơ lục bát như trên là thông lệ (còn gọi là thường lệ, chính lệ). Không ít trường hợp, đặc biệt trong ca dao, còn có biến thể hoặc ngoại lệ. Hãy chỉ ra những chỗ không đúng công thức trong những câu ca dao và những câu thơ sau bằng cách gạch chân các chữ đó.

Trả lời:

- Ôn cha nặng lắm ai ơi,

Nghĩa mẹ bằng trời, chín **tháng** cưu **mang**.

- Sông nào bên đục, bên trong,

Núi nào **thất** **cổ** **b** **ờ** **ng** mà có **thánh** **sinh**?

- Ngó lên nuộc lạt mái nhà,

Bao nhiêu nuộc lạt **nhớ** **ông** **bà** **bấy** **nhieu**.

- Đường vô xứ Huế quanh quanh,

Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

Ai vô xứ Huế thì vô...

- Người **quốc** **sắc**, kẻ thiên tài...

(Truyện Kiều)

- Mai cốt cách, tuyết tinh thần...

(Truyện Kiều)

- Nền **phú** **hậu**, bậc tài danh...

(Truyện Kiều)

- Tò vò mà **nuôi** con **nhện**,

Đến khi nó lớn nó quện nhau đi.

Câu 3 (Bài luyện tập 2 trang 157 SGK Ngữ Văn 7 Tập 1 - trang 133 VBT Ngữ Văn 7 Tập 1):

Trả lời:

a, Vườn em cây quý đủ loài,

Có cam, có quýt, có xoài, có na.

b, Thiếu nhi là tuổi học hành

Chúng em phấn đấu trưởng thành đi lên.

Câu 4 (trang 133 VBT Ngữ Văn 7 Tập 1):

Dựa vào bản dịch nghĩa của một trong các bài thơ thất ngôn tứ tuyệt đã học để dịch thành một bài thơ lục bát.

Trả lời:

Dịch thành thể lục bát bài thơ **Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra**

Thôn sau thôn trước khói mờ

Bóng chiều cảnh vật dường tỏ dường không

Mục đồng thổi sáo dẫn trâu

Từng đôi cò trắng từ đâu bay về